

Khu BTTN Vũ Quang

Tên khác

Không có

Tỉnh

Hà Tĩnh

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

18°09' - 18°25' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°16' - 105°36' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05c - Bắc Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Vũ Quang cũng đã được lựa chọn là khu bảo tồn rừng với diện tích khoảng 30.000 ha. Do vậy, mà khu rừng này lúc đó đã đóng cửa, không cho dân xâm nhập. Vào những năm 1960s, lâm trường Trại Trù thành lập, có quy mô diện tích ranh giới tương tự với khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang hiện nay. Vào năm 1977, Trại Trù được chia ra thành lâm trường Trại Trù và Vũ Quang. Diện tích lâm trường Vũ Quang lúc đó có diện tích 32.000 ha, và với hoạt động chủ yếu là khai thác rừng, các hoạt động khai thác gỗ thương mại kéo dài đến năm 1993 (Eve 2000).

Ngày 9/8/1986, Vũ Quang trở thành khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định Số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với diện tích 16.000 ha. (Bộ NN và PTNT 1997). Năm 1993, dự án đầu tư của Vũ Quang được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế (WWF) hoàn thành, trong đó đề xuất diện tích khu bảo tồn thiên nhiên là 55.950 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 38.300 ha, và phân khu phục hồi sinh thái là 17.650 ha (Anon. 1993). Ngày 16/3/1994 dự án đầu tư trên đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê chuẩn theo quyết định số 483/QĐ-UB. Sau đó, ngày 14/6/1994, Ủy ban

Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định số 829/QĐ-UB thành lập ban quản lý khu bảo tồn. Cuối cùng, theo Quyết định Số 562/QĐ-UB-NL2 ngày 18/5/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái chính thức được chuyển sang cho ban quản lý khu bảo tồn. Diện tích khu vực được chuyển giao là 54.743 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 39.217 ha, và phân khu phục hồi sinh thái 15.526 ha (Eve 2000), đây cũng là toàn bộ khu bảo tồn thiên nhiên hiện nay (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh 2000).

Trong năm 2000, một dự thảo kế hoạch quản lý đã được xây dựng Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế WWF - Dự án Bảo tồn Vũ Quang.

Vũ Quang hiện nay do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Tĩnh quản lý thông qua ban quản lý khu bảo tồn (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh 2000). Vũ Quang có trong danh sách đề xuất hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 với diện tích 55.950 ha, trong đó có 36.286 ha đất có rừng (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang nằm trên địa phận huyện Hương Khê và Hương Sơn, Hà Tĩnh. Đây là khu vực cuối cùng của vùng bắc Trường Sơn. Khu bảo tồn có độ cao dao động từ 30 m đến 2.286 m trên đỉnh Rào Cỏ ở phía đông bắc của khu bảo tồn, nằm dọc biên giới Việt - Lào. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang là nơi bắt nguồn của ba lưu vực sông: sông Nam Truồi, sông Rào Nô và sông Khe Tre. Tất cả các con sông đổ đều bắt nguồn ở vùng phía nam khu bảo tồn, với các suối dốc, hẹp và dòng chảy nhanh, chảy xuôi theo hướng bắc, rộng dần và trở nên êm đềm hơn.

Đa dạng sinh học

Tại các đai thấp, cảnh quan của khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang đã bị tác động trên diện rộng, chứa đựng các yếu tố đặc trưng như làng bản, đất nông nghiệp, trồng cỏ và cây bụi. Có một số mảnh rừng tự nhiên còn lại trên sườn dốc có địa hình đi lại khó khăn, và các gỗ, bụi tre nửa mọc rải rác hai bên bờ sông suối. Dọc theo các đai cao trung bình, nằm sâu hơn bên trong khu bảo tồn, có các sinh cảnh rừng thứ sinh thưa thớt, và sự hình thành những loạt rừng mới. Tại đai độ cao giữa 100 và 500 m, phần lớn rừng đã bị khai thác chọn, tuy nhiên, trên 500 m, ở các sườn dốc còn rừng nguyên sinh che phủ (Eames *et al.* in prep.).

Có 5 kiểu rừng chính ở khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang. Rừng thường xanh trên đất thấp, là kiểu rừng từng che phủ phần lớn diện tích khu bảo tồn, phân bố ở đai độ cao giữa 100-300 m ở phía bắc và đông bắc khu bảo tồn. Rừng thường xanh núi thấp phân bố trong khoảng đai cao từ 300 m đến 1.000 m vùng trung tâm khu bảo tồn cùng một số mảng nhỏ ở phía bắc và đông bắc. Rừng thường xanh trung bình phân bố trên các đai độ cao từ 1.000 m đến 1.400 m, dọc theo dải hẹp, chạy dài liên tục từ phía bắc đến đông nam khu bảo tồn thiên nhiên. Kiểu rừng này ưu thế bởi các loài cây lá rộng, nhưng cũng có một số loài cây lá kim thuộc các họ Kim giao Podocarpaceae và Hoàng đàn Cupressaceae, như Pơ mu *Fokienia*

hodginsii. Rừng thường xanh núi cao phân bố trên các đai cao giữa 1.400 m và 1.900 m trên các sườn dốc và các đông ở phía nam và tây nam khu bảo tồn. Kiểu rừng này có một số loài cây lá kim, nhưng ưu thế là các loài thuộc các họ Côm Elaeocarpaceae, Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae và Mộc lan Magnoliaceae. Tại độ cao 1.500 m, gần biên giới Lào, rừng đặc trưng bởi sự hiện diện của loài Du sam *Keteleeria evelyniana*. Rừng lùn phân bố trên các đai cao giữa 1.990 m và 2.200 m ở phần tận cùng phía nam khu bảo tồn. Trên các đai cao này, liên tục có mây mù che phủ, lượng ẩm lớn thuận lợi cho việc phát triển kiểu rừng với ưu thế bởi các loài Đỗ quyên *Rhododendron* spp., cùng với các nhóm loài thuộc họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae, và Côm Elaeocarpaceae (Eames *et al.* in prep.).

Năm 1992, khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học về bảo tồn trên thế giới do ở đây đã phát hiện được loài thú lớn mới chưa từng được mô tả trước đó, là Sao la *Pseudoryx nghetinhensis* (Vũ Văn Dũng *et al.* 1993).

Tiếp theo đó, vào năm 1993, tại đây lại phát hiện thêm một loài thú lớn mới khác là mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* (Đỗ Tước *et al.* 1994). Trong các năm tiếp theo kể từ khi lần đầu có các phát hiện nêu trên, cả hai loài còn tìm thấy với số lượng đáng kể ở nhiều nơi khác ở Việt Nam và Lào (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999). Do vậy, Vũ Quang có tầm quan trọng bảo tồn các loài thú lớn, mới được phát hiện, ngoài ra Vũ Quang cũng đang là nơi sinh sống của các loài thú khác có liên quan đến bảo tồn như Bò tót *Bos gaurus*, Vọc và chân nâu *Pygathrix nemaeus nemaeus* (Eve 2000).

Tổng số 273 loài chim đã được ghi nhận cho khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang, trong số đó có 21 loài bị đe dọa tuyệt chủng hoặc sắp bị đe dọa trên toàn cầu (Eames *et al.* in prep.). Khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang nằm trong Vùng Chim Đặc hữu Vùng Đất thấp miền Trung (Stattersfield *et al.* 1998). Tuy vậy, ở đây cũng chỉ phát hiện được 3 loài có vùng phân bố hẹp, bao gồm Trĩ sao *Rheinardia ocellata*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và Chích chạch má xám *Macronous*

kelleyi. Không có loài nào đặc hữu riêng cho Vũ Quang. Thêm vào đó, các kết quả phân tích so sánh với 13 khu bảo vệ khác nằm trong vùng chim đặc hữu này cho thấy rằng khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang không phải là vùng ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học của khu hệ chim (Eames *et al.* in prep.).

Cùng với việc phát hiện các loài thú mới, từ năm 1992, tại khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang, đã phát hiện được 5 loài cá mà trước đó chưa được mô tả, là: *Parazacco vuquangensis*, *Crosscheilus vuha*, *Pararhoedus philanthropus*, *P. equalitus* và *Oreoglanis libertus*. Cuối cùng, tại đây còn tìm thấy 2 loài ếch nhái và 15 loài lưỡng cư có trong Sách Đỏ Việt Nam (Eve 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Kế hoạch quản lý do Eve soạn thảo (2000), đã chỉ ra hàng loạt các hoạt động khác nhau của con người đe dọa đến đa dạng sinh học Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang. Phát rừng để canh tác nông nghiệp và phát triển khu dân cư đang huỷ hoại vùng sinh cảnh và gây nên sự gián đoạn độ che phủ của rừng trong khu bảo tồn. Đi kèm với sự xâm lấn của con người vào khu bảo tồn là việc tăng lên các mối đe dọa chủ yếu đến khu bảo tồn như săn bắt, chăn thả gia súc và chặt gỗ.

Săn bắt động vật trong vùng diễn ra phổ biến nhằm mục đích buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã là mối đe dọa trực tiếp lớn nhất đến khu hệ động vật của khu bảo tồn thiên nhiên. Mức độ săn bắt ở Vũ Quang cao và gần như tất cả các loài thú và chim đều có khả năng trở thành là mục tiêu của thợ săn. Chặt gỗ bất hợp pháp xảy ra trên diện rộng và các đường mòn vận chuyển gỗ có thể dễ dàng tìm thấy trong khu bảo tồn. Khu bảo tồn phải đối mặt với nhu cầu về gỗ của 6.000 hộ gia đình trong 8 xã lân cận. Số lượng củi lấy ra từ khu bảo tồn mỗi năm tương đương với diện tích 428 ha rừng. Trâu bò chăn thả tự do trong khu bảo tồn vào mọi thời điểm trong năm. Khai thác song mây và tre từ các vùng rừng gần buôn làng. Cuối cùng là việc chiết xuất tinh dầu de từ loài *Cinnamomum parthenoxylon* và các loài khác là

một quá trình phá huỷ hệ sinh thái rừng lớn (Eve 2000).

Mối đe dọa tiềm tàng đối với khu bảo tồn là việc triển khai kế hoạch xây dựng đường Quốc lộ Số 2 cắt qua khu bảo tồn Vũ Quang. Nếu con đường này được triển khai nó sẽ mang lại những tác động không thể khắc phục được đối với khu bảo tồn. Ngoài việc làm cho các sinh cảnh bị chia cắt, đường cao tốc tạo điều kiện cho việc tiếp cận vào rừng một cách dễ dàng, xây dựng đường cũng có thể dẫn đến tình trạng hình thành các khu định cư gần hơn với phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn (Eve 2000).

Xét trên mức độ cảnh quan, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang nằm ở vị trí quan trọng trong dãy Trường Sơn, xen giữa khu bảo tồn thiên nhiên Pù Mát ở phía bắc và khu bảo tồn thiên nhiên Phong Nha ở phía nam.

Vũ Quang cùng với khu bảo tồn sinh quyển Quốc gia Nakai-Nam Theun National của Lào là khu vực có diện tích bảo tồn lớn nhất, có sinh cảnh tự nhiên còn lại được bảo vệ ở gần với khu vực bắc Đông Dương.

Các giá trị khác

Vũ Quang còn là nơi có giá trị lịch sử do tại đây vào giữa năm 1885 là khu căn cứ của phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp do nhà cách mạng Phan Đình Phùng lập nên, ông chết năm 1896 (Eve 2000).

Theo kế hoạch quản lý được Eve (2000) soạn thảo, đối với các cộng đồng địa phương, khu bảo tồn có khả năng mang lại 3 lợi ích khác nhau là: bảo vệ rừng đầu nguồn, cung cấp các lâm sản phi gỗ, đặc biệt là nguồn cây thuốc, và thủy sản.

Các dự án có liên quan

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/1995 đến tháng 6/2000, Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế WWF Chương trình Đông Dương đã thực hiện dự án do Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan tài trợ. Các hoạt động của dự án trong 3 năm đầu là xây dựng trạm bảo vệ rừng, làm đường, phát triển các cơ sở hạ tầng khác, khảo sát kinh tế xã hội và

sinh học. Các hoạt động trong hai năm của dự án bao gồm khảo sát thực địa, triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng như phát triển cơ sở hạ tầng, thủy lợi, lập kế hoạch trồng cây ăn quả, nuôi ong, lâm nghiệp cộng đồng và trang trại. Vào giai đoạn cuối của dự án, đã thu hút được hơn 2.000 hộ tham gia (Eve 2000).

Tài liệu tham khảo

Anon. (1992) [List of plants recorded at Vu Quang Nature Reserve, Ha Tinh province]. Unpublished appendix to investment plan. In Vietnamese.

Anon. (1992) [Summary report: results of field survey at Vu Quang Nature Reserve, Huong Khe district, Ha Tinh province]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (1993) [Investment plan for Vu Quang Nature Reserve]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute and the WWF Indochina Programme. In Vietnamese.

Anon. (1997) [Findings of a PRA in eight communes in the buffer zone of Vu Quang Nature Reserve]. Hanoi: VACVINA. In Vietnamese.

Anon. (1998) Four rarities out of the world's ten. Vietnam Cultural Window 9: 3-4.

Bangkok Post (1992) Evidence of new mammal species found in Vietnam. Bangkok Post 29 July 1992.

Cao Van Sung (undated) Vu Quang Nature Reserve. Unpublished report to the Institute of Ecology and Biological Resources.

Clover, C. (1992) Horns lead scientists to new oryx. Newspaper article.

De Morgen (1992) [New discovery: the jungle goat]. De Morgen [The Morning] 18 July 1992. In Flemish.

Dillon, T. C. and Wikramanayake, E. D. (1997) Parks, peace and progress: a forum for transboundary conservation in Indochina. Parks 7(3): 36-51.

Do Tuoc (1992) [Primary report on results of a mammal survey at Vu Quang Nature Reserve, Huong Khe district, Ha Tinh province]. Unpublished appendix to investment plan. In Vietnamese.

Do Tuoc (undated) [Primary information on Giant Muntjac, a new species discovered in Nghe Tinh province, Vietnam]. Unpublished report to Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Do Tuoc, Vu Van Dung, Dawson, S., Arctander, P. and MacKinnon, J. (1994) Introduction of a new large mammal species in Vietnam. Hanoi: Ministry of Forestry. In Vietnamese.

Eames, J. C., Eve, R. and Tordoff, A. W. (in prep.) Is Vu Quang Nature Reserve, Vietnam, important for bird conservation?

Eames, J. C., Lambert, F. R. and Nguyen Cu (1994) A survey of the Annamese Lowlands, Vietnam, and its implications for the conservation of Vietnamese and Imperial Pheasants *Lophura hatinhensis* and *L. imperialis*. Bird Conservation International 4(4): 343-382.

Eve, R. (1998) Vu Quang Nature Reserve: a link in the Annamite chain. Volume 1: presentation and maps. Hanoi: WWF Indochina Programme.

Eve, R. (2000) Spatial planning for nature conservation in Vu Quang Nature Reserve, Ha Tinh province: draft 2. Unpublished report to WWF Indochina Programme.

Eve, R., Nguyen Viet Dung and Meijboom, M. (1998) Vu Quang Nature Reserve: a link in the Annamite chain. Volume 2, No. 0: list of species: fauna and flora. Hanoi: WWF Indochina Programme.

Ha Tinh Provincial DARD/Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Tĩnh (2000) [FPD questionnaire]. Ha Tinh: Ha Tinh Provincial Department of Agriculture and Rural Development. In Vietnamese.

Herald Tribune (1992) In Vietnam's 'lost world', new birds and 'forest goat'. Herald Tribune 28 July 1992.

Johnsingh, A. J. T. (1995) Vietnam venture: the primordial world of Sao La and Mang. Frontline: 21 April 1995: 94-97.

Kalyakin, M. V. and Korzun, L. P. (1997) Ornithological studies in Vu Quang Nature Reserve: final report. Unpublished report to Vietnam-Russia Tropical Centre.

Kemp, N., Dilger, M., Burgess, N. and Chu Van Dung (1997) The Saola *Pseudoryx nghetinhensis* in Vietnam: new information on distribution and habitat preferences and conservation needs. Oryx 31(1): 37-44.

Lambert, F. R., Eames, J. C. and Nguyen Cu (1995) The habitat, status, vocalizations and breeding biology of Blue-rumped Pitta *Pitta soror annamensis* in central Vietnam. Forktail 11: 151-155.

Le Trong Trai, Richardson, W. J., Le Van Cham, Tran Hieu Minh, Tran Quang Ngoc, Nguyen Van Sang, Monastyrskii, A. L. and Eames, J. C. (1999) [A feasibility study for the establishment of Phong Dien \(Thua Thien Hue province\) and Dakrong \(Quang Tri province\) Nature Reserves, Vietnam](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Lecup, I., Ninh Khac Ban, Boot, M. and Prins, F. (1996) Conservation of Vu Quang Nature Reserve: a review of the preparatory phase of the Vu Quang Nature Reserve Project, 1 October 1995 to 30 September 1996. Unpublished report to WWF Indochina Programme.

MacKinnon, J. and Vu Van Dung (1992) Draft management plan for Vu Quang Nature Reserve, Huong Khe district, Ha Tinh province, Vietnam. Hanoi: WWF Indochina Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Madhavan, S. (1998) Building sustainable partnerships: community development in the Vu Quang Nature Reserve. Vu Quang: Vu Quang Nature Reserve Conservation Project.

Monastyrskii, A. L., Nguyen Thi Hong and Yokochi, T. (2000) A new subspecies of the genus *Euthalia* Hubner, 1819, from Vietnam (Lepidoptera, Nymphalidae). Bulletin de la Societe Entomologique de France 105(2): 209-212.

Nguyen Cu, Eames, J. C. and Lambert, F. R. (1995) [Results of surveys of the Annamese Lowlands, Vietnam and its implication for the conservation of Vietnamese Pheasant *Lophura hatinhensis* and Imperial Pheasant *L. imperialis*]. Pp 264-275 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Nguyen Thai Tu (1995) *Parazacco vuquangensis*, a new species of Cyprinidae from Vietnam. Ichthyol. Explor. Freshwaters 6(1): 77-80.

Nguyen Van Sang (1992) [Primary report on results of an amphibian and reptile survey at Vu Quang Nature Reserve, Huong Khe district, Ha Tinh province]. Unpublished appendix to investment plan. In Vietnamese.

Schulte, B. (1997) Rapid energy assessment of the Vu Quang Nature Reserve area in Vietnam. Amsterdam: TOOLConsult.

Singh, I. (1998) Community forestry programme: year 1999. Vu Quang: Vu Quang Nature Reserve Conservation Project.

Sydney Morning Herald (1992) Lost world of unknown creatures. Sydney Morning Herald 28 July 1992.

Time Magazine (1992) Journey into Vietnam's lost world. Time Magazine 10 August 1992.

Vu Van Dung, Pham Mong Giao, Nguyen Ngoc Chinh, Do Tuoc and MacKinnon, J. (1994) Discovery and conservation of the Vu Quang Ox in Vietnam. Oryx 28(1): 16-20.

Vu Van Dung, Pham Mong Giao, Nguyen Ngoc Chinh, Do Tuoc, Arctander, P. and

MacKinnon, J. (1993) A new species of living bovid from Vietnam. *Nature* 363: 443-444.

Washington Post (1992) Signs of new mammal species are among finds in Vietnam. *Washington Post* 28 August 1992.

Wise, J. (1994) The origin of a species. *Vietnam Economic Times* June 1994: 44-45.